



Thứ tư, ngày 20 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Sắc xanh áp đảo

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 21/6/2018		•	
Tuần 18/6-22/6/2018		•	
Tháng 6/2018		•	

Điểm nhấn

- Sau khi bị bán mạnh tại phiên giao dịch trước, thị trường đã có một phiên tăng điểm hồi phục.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+3.09 điểm); VCB (+1.86 điểm); VIC (+1.70 điểm); VJC (+1.45 điểm); BID (+1.32 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm ROS (-0.24 điểm); HDB (-0.16 điểm); BMI (-0.03 điểm); BWE (-0.03 điểm); HNG (-0.02 điểm)
- Dòng tiền tập trung tại các nhóm cổ phiếu trụ (Ngân hàng, Bất động sản) giúp duy trì đà tăng của chỉ số.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,210 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 25.34 điểm. Thị trường có 217 mã tăng và 71 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 18.79 điểm, đóng cửa tại 980.95 điểm. Đồng thời, HNX-Index tăng 1.53 điểm lên 112.11 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 136.16 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (53.89 tỷ), VNM (46.04 tỷ) và HDB (21.35 tỷ). Đồng thời, họ bán ròng 3.6 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Sau hai phiên giao dịch bị bán mạnh, chỉ số VN-Index đã có một phiên hồi phục. Dù trải qua ít rung lắc vào đầu phiên giao dịch sáng, mức tăng điểm của hàng loạt các nhóm cổ phiếu lớn duy trì đà tăng của thị trường trong thời gian giao dịch còn lại. Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhưng với giá trị không quá lớn. BSC nhận định tâm lý nhà đầu tư vẫn lo ngại sau phiên sụt giảm mạnh ngày hôm qua và các tín hiệu tiêu cực từ bên ngoài. BSC cho rằng nhà đầu tư hạn chế việc sử dụng margin cho đến khi thị trường đã về trạng thái cân bằng.

Phân tích kỹ thuật:

PDR_Tích lũy tích cực

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX **980.95**
Giá trị: 3858.5 tỷ **18.79 (1.95%)**
Khối ngoại (ròng): -136.72 tỷ

HNX-INDEX **112.11**
Giá trị: 474.89 tỷ **1.53 (1.38%)**
Khối ngoại (ròng): -3.6 tỷ

UPCOM-INDEX **52.02**
Giá trị: 392 tỷ **0.34 (0.66%)**
Khối ngoại(ròng): 0.2 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	65.6	0.75%
Giá vàng	1,273	-0.16%
Tỷ giá USD/VND	22,845	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,429	-0.23%
Tỷ giá JPY/VND	20,762	0.03%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
GEX	18.9	VHN	53.9
GAS	13.7	HDB	21.1
DXG	12.9	VJC	21.0
CTD	8.2	HPG	18.7
AAA	6.6	PVD	10.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

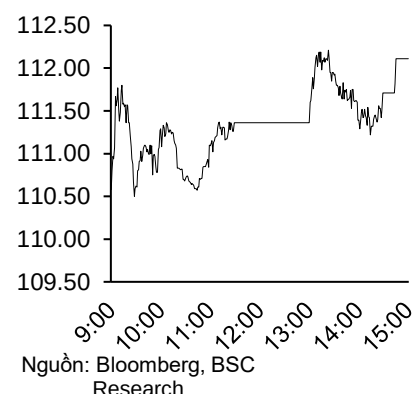
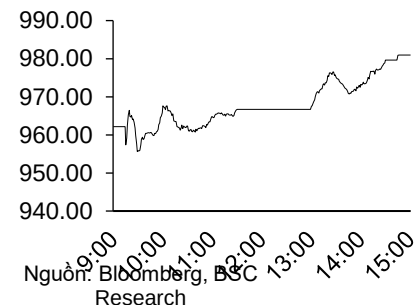
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
PDR	2.7	32.0	30	33	MUA	Tăng giá ngắn hạn
BID	2.9	28.0	25	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
BVH	0.6	83.0	81	96	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CEO	0.9	14.1	13	15	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
CII	0.6	26.8	25	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTD	0.8	157.0	154	165	NGỪNG BÁN	Tăng giá trung hạn
CTG	4.0	26.2	24	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DHG	0.5	101.5	101	115	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DIG	0.7	17.9	7	21	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DXG	6.0	30.5	12	34	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	961.0	2.5%	8.4%
VN30F1807	958.1	2.1%	84.6%
VN30F1809	965.1	1.8%	-8.8%
VN30F1812	981.5	2.2%	-22.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	170	6.3	4.6
HPG	40	4.3	4.3
VIC	125	1.6	1.8
VNM	169	1.5	1.4
VCB	58	2.8	1.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	50	-3	-0.4
SBT	15	0	0.0
NT2	29	0	0.0
BMP	60	1	0.0
NVL	50	0	0.1

Phân tích kỹ thuật

PDR_Tích lũy tích cực, theo dõi chờ tín hiệu breakout

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy và đang bị nén bởi SMA100 và SMA200.
- Chỉ báo xu hướng MACD: trên đường tín hiệu và nhỏ hơn 0
- Chỉ báo RSI: Cải thiện
- Khối lượng giao dịch: tăng 2.5 lần so thanh khoản bình quân 20 phiên

Nhận định: Rung lắc mạnh trong phiên 19/6 cùng với thị trường, PDR vẫn có 9 phiên tích lũy đi ngang nằm trọn trong cây nến tăng điểm chỉ hướng hồi phục ngày 6/6. Phiên giao dịch hôm nay đáng chú ý khi lực cầu hấp thụ tốt lực bán ở vùng thấp và kéo giá tăng với thanh khoản tăng đột biến. Dù vậy, chỉ số vẫn đang bị nén bởi 2 đường xu hướng SMA 100 và SMA200. Quá trình tích lũy có thể kéo dài khi chỉ số chưa thể vượt cản từ 32-32.5. Theo dõi PDR trong khoảng giá tích lũy hiện tại, mở vị thế mua thăm dò khi chỉ số vượt cản 32-32.5 với thanh khoản tốt cho giá mục tiêu 36 trong ngắn hạn.



Thị trường phái sinh

Các HĐTL tích cực đầu phiên nhờ trạng thái discount, biến động dù vậy chỉ vững vàng khi các chỉ số duy trì đà hồi phục tốt sau 11h. Thanh khoản tiếp tục bùng nổ và hình thành kỷ lục mới với 111,177 HĐ hay 11,864 tỷ được giao dịch. Mức chênh lệch các HĐTL với VN30 lần lượt -0.6%, -0.9%, -0.2% và 1.5% ở các kỳ hạn. Tổng khối lượng đặt mua bằng tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán đều bằng 3.4 hợp đồng.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh mục S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	27.90	102.2%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	40.00	57.0%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	62.30	48.7%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	32.00	2.8%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	32.00	-12.9%	30.0	50.0
Trung bình					39.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	15.7	41.4%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.2	-5.1%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	39.4	-5.1%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	22.2	-11.9%	23.2	32.5
Trung bình					4.9%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	115.8	0.7%	0.5	1,647	2.1	7,866	14.7	5.1	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	107.0	0.9%	0.8	764	1.9	4,872	22.0	5.4	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	83.0	1.2%	1.5	2,563	0.6	2,371	35.0	4.0	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	30.3	1.0%	0.8	308	0.1	2,363	12.8	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	125.0	1.6%	1.2	14,525	4.7	2,337	53.5	9.3	8.9%	16.3%	
VRE	Bất động sản	40.6	1.8%	1.1	3,400	2.2	791	51.3	3.0	32.1%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.4	0.2%	0.8	2,015	5.7	2,534	19.9	3.3	10.7%	18.7%	
REE	Bất động sản	31.8	1.1%	1.0	434	0.5	4,605	6.9	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	30.5	6.3%	1.3	460	6.0	2,690	11.3	2.6	42.5%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	31.5	1.6%	1.3	694	4.8	2,602	12.1	1.8	54.9%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	83.4	0.7%	0.9	441	0.7	5,790	14.4	3.3	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	62.3	3.8%	1.2	356	0.3	6,048	10.3	2.7	59.9%	28.3%	
FPT	Công nghệ	45.4	2.0%	0.8	1,227	1.3	4,964	9.1	2.3	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	51.5	3.0%	0.4	513	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	92.0	5.7%	1.5	7,757	2.3	5,149	17.9	4.0	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	63.9	2.2%	1.5	3,262	0.8	2,920	21.9	3.5	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.0	6.3%	1.7	335	2.4	1,786	9.5	0.7	17.1%	7.5%	
BSR	Dầu khí	17.9	-0.6%	0.8	2,445	0.5	#N/A	N/A	#N/A	N/A	54.6%	23.0%
DHG	Dược	101.5	1.5%	0.6	585	0.5	4,344	23.4	4.8	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.9	2.4%	1.0	290	0.3	1,426	11.8	0.8	20.4%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.1	4.2%	0.6	258	0.2	1,024	10.8	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	58.1	2.8%	1.5	9,208	7.0	2,888	20.1	3.7	20.5%	19.6%	
BID	Ngân hàng	28.0	4.5%	1.5	4,217	2.9	2,030	13.8	2.0	2.5%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	26.2	3.0%	1.5	4,289	4.0	2,103	12.4	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	31.1	6.9%	1.2	3,320	7.6	2,663	11.7	2.7	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	27.9	1.5%	1.1	2,231	5.9	2,301	12.1	1.7	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	39.4	1.0%	1.0	1,882	5.0	2,568	15.3	2.5	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	60.0	0.5%	0.9	216	0.2	5,511	10.9	1.9	73.0%	18.3%	
NTP	Nhựa	47.9	0.8%	0.4	188	0.0	4,922	9.7	2.0	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	24.0	2.1%	1.3	761	0.0	286	83.9	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	40.0	4.3%	0.9	3,743	9.9	3,975	10.1	2.5	39.3%	29.8%	
HSG	Thép	12.7	4.1%	1.3	215	0.9	2,330	5.4	0.9	22.4%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	168.8	1.5%	0.6	10,792	4.2	6,234	27.1	9.5	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	227.9	1.3%	0.8	6,438	0.9	7,227	31.5	10.1	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	81.0	1.3%	1.1	3,758	3.5	3,448	23.5	5.7	29.1%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.3	-0.3%	0.9	333	1.0	1,115	13.7	1.2	8.0%	7.4%	
ACV	Vận tải	90.0	5.9%	0.8	8,632	0.3	1,883	47.8	7.2	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	170.0	6.3%	1.1	3,380	5.8	11,356	15.0	7.2	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	34.3	2.4%	1.8	1,887	0.4	1,727	19.9	2.8	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.4	1.9%	0.9	335	0.4	5,793	4.6	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	15.7	1.3%	0.8	195	0.1	1,670	9.4	1.2	33.5%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	88.0	1.6%	1.0	620	0.3	6,408	13.7	5.9	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	22.2	1.4%	0.8	438	3.5	1,354	16.4	1.6	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.0	-0.4%	0.7	201	0.0	1,207	9.9	0.9	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	157.0	4.7%	0.7	541	0.8	20,255	7.8	1.6	41.4%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.3	4.8%	1.5	337	0.8	2,887	6.0	1.2	10.5%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.8	1.5%	0.5	291	0.6	1,208	22.2	1.3	57.6%	6.1%	
POW	Điện	13.0	0.8%	0.5	1,341	1.2	1,026	12.7	1.1	65.4%	9.1%	
NT2	Điện	29.3	0.3%	0.7	372	0.2	2,646	11.1	1.6	20.8%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	92.00	5.75	3.09	590050.00
VCB	58.10	2.83	1.86	2.77MLN
VIC	125.00	1.63	1.70	872130.00
VJC	170.00	6.25	1.46	808530.00
BID	28.00	4.48	1.32	2.36MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	49.90	-2.54	-0.24	419670.00
HDB	36.30	-1.36	-0.16	932640.00
BMI	21.35	-4.47	-0.03	61690.00
BWE	15.90	-3.64	-0.03	501770.00
HNG	9.20	-1.08	-0.03	2.46MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SC5	31.35	7.00	0.01	17870.00
HAR	5.84	6.96	0.01	388890.00
L10	17.75	6.93	0.00	300.00
HSL	27.80	6.92	0.01	741720.00
NKG	17.00	6.92	0.05	154730.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
STT	6.91	-7.00	0.00	150.00
TNI	7.07	-6.97	-0.01	603100.00
HLG	9.21	-6.97	-0.01	30.00
DAT	16.15	-6.92	-0.02	10.00
PNC	13.60	-6.85	0.00	240.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	39.40	1.03	0.34	2.91MLN
PVS	17.00	6.25	0.24	3.30MLN
SHB	8.70	2.35	0.22	4.37MLN
PGS	34.10	10.00	0.11	100.00
VCG	17.30	4.85	0.10	1.02MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HHC	58.50	-10.00	-0.04	100.00
DBC	20.50	-2.38	-0.03	28000.00
CIA	36.90	-10.00	-0.02	36500.00
SLS	75.00	-5.06	-0.02	2700.00
IVS	11.50	-7.26	-0.02	46300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

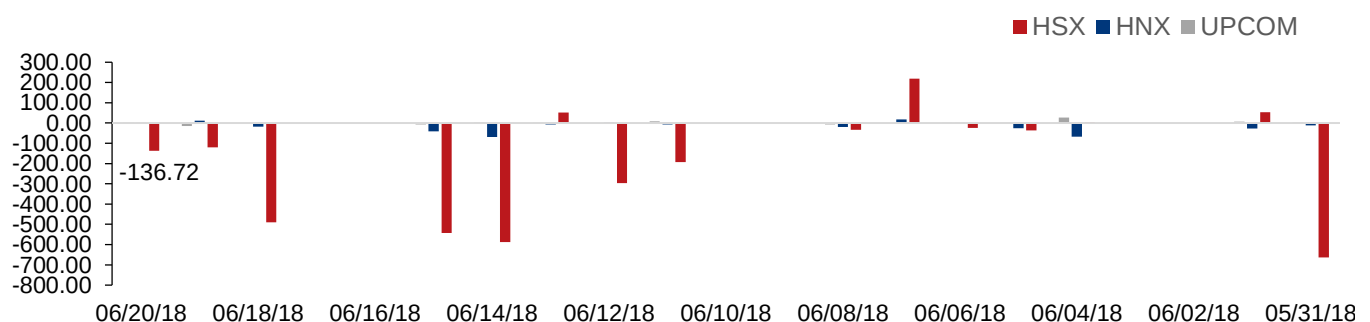
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.90	12.50	0.01	105500.00
AMC	19.80	10.00	0.00	18100.00
IDV	31.90	10.00	0.04	400.00
PGS	34.10	10.00	0.11	100.00
TV3	53.90	10.00	0.01	4800.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CIA	36.90	-10.00	-0.02	36500.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.5	293	49.3	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.3	2,646	11.1	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.4	920	15.7	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.5	206	138.0	1.9	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	39.4	2,568	15.3	2.5	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	34.0	5,102	6.7	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	17.9	930	19.2	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.7	1,670	9.4	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	40.0	3,975	10.1	2.5	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	30.5	2,690	11.3	2.6	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.3	2,973	4.1	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	33.4	5,535	6.0	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.4	4,964	9.1	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.1	2,888	20.1	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.0	1,786	9.5	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	27.9	2,301	12.1	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	157.0	20,255	7.8	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.8	160	29.9	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	101.2	18,721	5.4	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	107.0	4,872	22.0	5.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

